

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2019



Mercedes-Benz

Haxaco

Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh

Năm 2018



I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302000126**
- Vốn điều lệ: **350.133.990.000 đồng**
- Địa chỉ trụ sở chính: **333 Điện Biên Phủ, Phường 15, Q. Bình Thạnh, TP.HCM.**
- Chi nhánh 1: **2008 Võ Văn Kiệt, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP.HCM**
- Chi nhánh 2: **46 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP Hà Nội**
- Chi nhánh 3: **256 Kim Giang, P. Đại Kim, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội**
- Số điện thoại: **028 35120026**
- Số fax: **028 35120025**
- Website: **www.haxaco.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **HAX**

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (viết tắt là HAXACO) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một Cửa hàng trung bày và Xưởng sửa chữa xe Ô tô (SAMCO 3) của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn TNHH MTV) theo quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của UBND TP.Hồ Chí Minh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126 đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM cấp.

Tại thời điểm cổ phần hóa, HAXACO có vốn điều lệ là 4.500.000.000 đồng.

Tháng 6 năm 2000: HAXACO trở thành đại lý của Công ty Liên doanh Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) và Xí nghiệp Liên doanh Sản xuất Ô tô Hòa Bình (VMC). Công ty cũng bổ sung thêm một số hoạt động mới, bao gồm: đóng mới thùng xe các loại; mua bán và cho thuê xe Ô tô; mua bán phụ tùng, máy móc thiết bị chuyên ngành Ô tô.

Tháng 3 năm 2001: Phát triển thêm hoạt động thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

Tháng 9 năm 2002 HAXACO đạt chứng nhận ISO 9001:2000 do tổ chức Quacert và JAS - ANZ của NewZealand cấp trên 2 lĩnh vực: đại lý bán Ô tô và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa Ô tô.

Tháng 10 năm 2003 HAXACO phát hành thêm 67.500 cổ phiếu và nâng Vốn điều lệ lên 11.250.000.000 đồng.



Mercedes-Benz

Haxaco
Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

Ngày 11/08/2004 Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh chính thức trở thành nhà phân phối đầu tiên của Mercedes-Benz tại Việt Nam. Đây là cột mốc quan trọng đánh dấu sự nỗ lực hoàn thiện không ngừng để đạt được các tiêu chuẩn quốc tế do Mercedes-Benz Việt Nam đưa ra.

Tháng 8 năm 2005 HAXACO đăng ký tăng Vốn điều lệ lên 16.257.300.000 đồng.

Tháng 1/2008, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 43.312.110.000 đồng.

Tháng 10/2008, khai trương Showroom thứ 2 tại 104 Nguyễn Văn Cừ TP.HCM.

Tháng 10/2009, Công ty tăng Vốn điều lệ lên thành 80.558.460.000 đồng.

Tháng 10/2010, khai trương HAXACO Cần Thơ, trở thành Công ty Mẹ của Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ với tỷ lệ sở hữu hiện nay là 76,20%.

Tháng 09/2011, khai trương Showroom và Workshop Võ Văn Kiệt, tăng Vốn Điều lệ lên thành 111.161.690.000 đồng.

Tháng 10/2014 nhận Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động Chi nhánh Hà Nội.

Tháng 02/2015 khai trương Chi nhánh HAXACO Hà Nội tại 46 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Tháng 09/2016, HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi với cổ phiếu của Công ty Cổ phần sản xuất, thương mại và Dịch vụ ô tô PTM (PTM). Theo đó, HAXACO trở thành công ty mẹ của PTM, chiếm 92,7% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của PTM.

Tháng 10/2016 nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 111.161.690.000 đồng lên thành 142.315.340.000 đồng.

Tháng 11/2016, thành lập Chi nhánh Kim Giang tại 256 Kim Giang, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Tháng 07/2017, nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 142.315.340.000 đồng lên thành 233.424.330.000 đồng.

Tháng 07/2018, nâng mức Vốn điều lệ Công ty từ 233.424.330.000 đồng lên thành 350.133.990.000 đồng.

Năm 2018 là năm đầu tiên trong vòng gần 10 năm qua, Haxaco vươn lên vị trí dẫn đầu các đại lý phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Thị phần bán xe của Haxaco đạt 38% trong năm 2018 đánh dấu một mốc son lịch sử đáng nhớ đồng thời cũng khẳng định vị trí và thương hiệu hàng đầu của Haxaco

Kết thúc năm 2018 Haxaco đã đạt được rất nhiều giải thưởng, thành tích cả 04 Đại lý của Haxaco Điện Biên Phủ, Láng Hạ, Kim Giang và Võ Văn Kiệt đều là các đại lý kinh doanh xuất sắc nhất và bán nhiều xe nhất của năm trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam như sau :

HAXACO DBP:

- Đạt danh hiệu Đại lý của năm (Dealership of the Year)
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất (Best Parts Sales Dealer)
- Đạt giải NVKD xe đã qua sử dụng xuất sắc nhất (The Best CPO Sales Consultant)
- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất (The Best Sales Consultant).



Mercedes-Benz

Haxaco
Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

HAXACO VVK:

- Đạt danh hiệu Đại lý của năm (Dealership of the Year)
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất (Best Parts Sales Dealer)

HAXACO LẮNG HẠ:

- Đạt danh hiệu Showroom của năm (Showroom of the Year)
- Đạt danh hiệu Xưởng dịch vụ của năm 2018 (Workshop of the Year 2018)
- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất (The Best Sales Consultant).
- Đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh khối khách hàng trọng điểm xuất sắc nhất (The Best Fleet Showroom)
- Đạt danh hiệu Đại lý đặt hàng dầu nhớt cao nhất cho hoạt động bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe (The Best MB Oil order value Dealer for warranty, maintenance and repairing services)

HAXACO KIM GIANG:

- Đạt giải NVKD xuất sắc nhất (The Best Sales Consultant).

Hiện nay, HAXACO là nhà phân phối Mercedes-Benz có chất lượng dịch vụ sửa chữa hàng đầu Việt Nam, tạo được thương hiệu và chiếm được thị phần khá lớn trong dòng xe ô tô cao cấp Mercedes-Benz.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

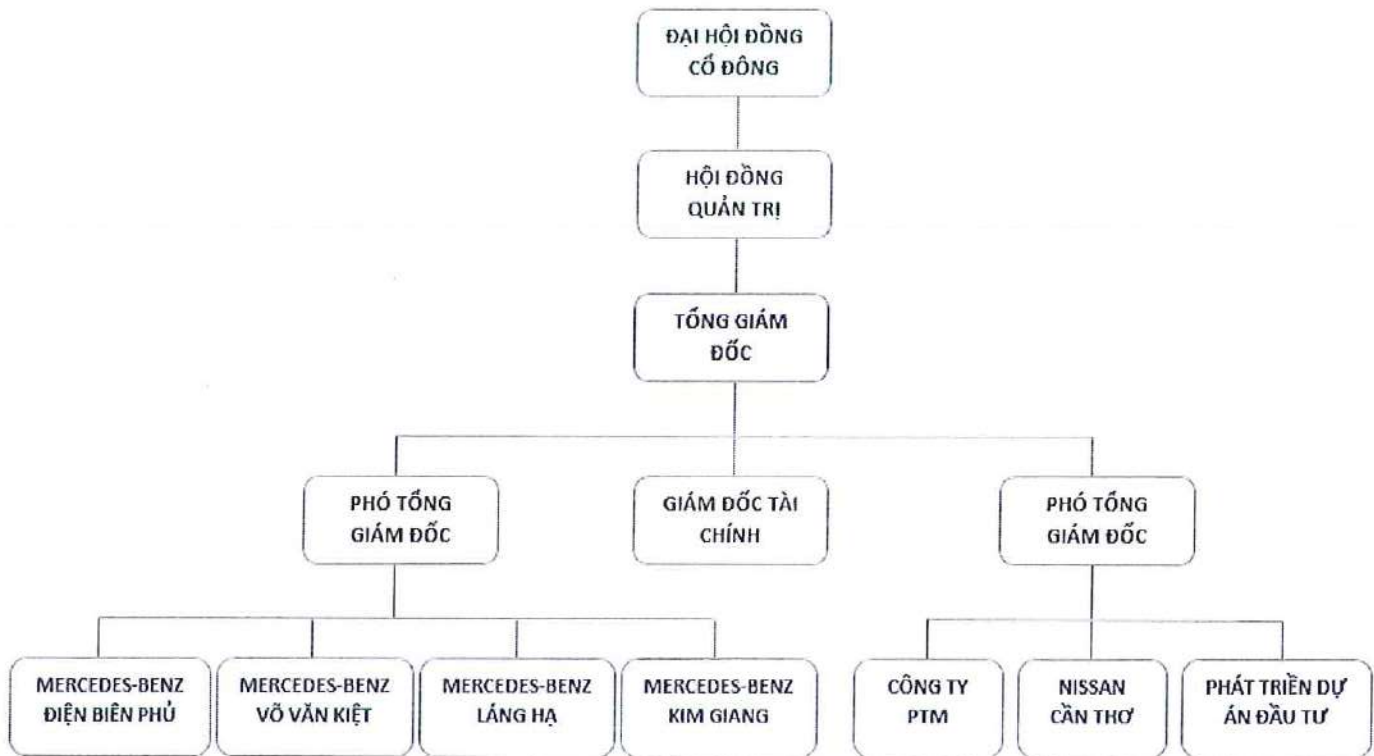
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại xe Ô tô;
- Đại lý mua bán Ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Đóng mới thùng xe các loại;
- Sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc cán, kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

– Địa bàn kinh doanh: TP Hồ Chí Minh, Hà Nội, Cần Thơ.



4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.



- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- o **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, v.v....
- o **Hội đồng Quản trị:** Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu ra, là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng Quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng Quản trị.



Hiện tại, Hội đồng Quản trị của Công ty là năm (04) người, bao gồm: 01 Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc và 03 thành viên, nhiệm kỳ là năm (05) năm. (*: Thành viên HĐQT độc lập Lê Đình Việt có đơn xin từ nhiệm TV HĐQT ngày 23/11/2018)

- o **Tiểu Ban kiểm toán nội bộ** Công ty trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty gồm ba (03) thành viên: 01 Trưởng ban và 02 thành viên được thành lập theo nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT ngày 03/08/2018.
- o **Ban Tổng Giám Đốc:** Ban Tổng Giám đốc gồm một Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám Đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận. Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động của Công ty; Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và các kế hoạch khác của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.... Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Tính đến 31/12/2018, Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm năm (04) thành viên: 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc và 01 Giám đốc Tài chính.

Các công ty con:

o **Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.**

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ (31/12/2018): 22.193.950.000 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con (31/12/2018): 76,20%.

o **Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.**

Địa chỉ: 256 Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Vốn Điều lệ (31/12/2018): 42.000.000.000 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con (31/12/2018): 92,72%.

Công ty liên kết : Không có

5. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- o Giữ vững vị trí dẫn đầu nhà phân phối hàng đầu của MBV.
- o Mở rộng hoạt động kinh doanh để đa dạng hoá và hạn chế rủi ro.
- o Nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động Kinh doanh Dịch vụ.
- o Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- o Thu hút nhân tài và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB CNV Công ty.



- Cùng cổ và phát triển thương hiệu HAXACO.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Tiếp tục tái cấu trúc Công ty theo hướng chuyên nghiệp, mở rộng quy mô kinh doanh, tăng cường hiệu quả hoạt động của tất cả các Chi nhánh.
 - Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm đảm bảo chính sách chi trả cổ tức hợp lý đảm bảo lợi ích của cổ đông, đồng thời có lợi nhuận tích lũy để bổ sung nguồn vốn kinh doanh;
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.
 - Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách, yêu cầu về môi trường;
 - Công ty duy trì các hoạt động đoàn thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong doanh nghiệp phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, giải tỏa căng thẳng sau giờ làm việc và tạo sự gắn kết tinh thần giữa người lao động với nhau và giữa người lao động với Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

- Ngành công nghiệp Ô tô Việt Nam còn chậm phát triển, thị trường ô tô nhỏ bé, giá ô tô ở Việt Nam còn khá cao so với khu vực. Cơ sở hạ tầng còn yếu, đường giao thông nhỏ hẹp, chưa có quy hoạch đồng bộ, các dịch vụ phục vụ cho xe ô tô như chỗ gửi xe, để xe chưa có nhiều và không thuận tiện cho người sử dụng xe ô tô.
- Trước những khó khăn chung của ngành ô tô trong nước, Ban lãnh đạo Công ty luôn thận trọng, bám sát tình hình thực tế để có những kế hoạch kinh doanh hợp lý, đảm bảo kết quả đề ra như dự báo tỷ giá, lựa chọn thời gian hợp lý để nhập khẩu hàng hóa; xây dựng các chương trình khuyến mại, có chiến lược điều chỉnh giá phù hợp với chi phí đầu vào nhằm mang lại lợi ích cho cả khách hàng nói chung và Công ty nói riêng.
- HAX nhập xe từ Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) chứ không nhập khẩu trực tiếp của hãng từ nước ngoài do vậy những biến động thất thường của tỷ giá ngoại tệ cũng không ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro về pháp luật

- Hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan đến thị trường chứng khoán khi Công ty có cổ phiếu được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các luật và văn bản dưới luật này sẽ có thể được chỉnh sửa cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những sự thay đổi này sẽ có thể gây ảnh hưởng nhất định đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro về kinh doanh:

- Chi nhánh Kim Giang đi vào hoạt động góp phần làm gia tăng thị phần nhưng tạo nhiều áp lực ban đầu về doanh thu cũng như lợi nhuận.
- Sự cạnh tranh của các đối thủ vẫn tiếp diễn gay gắt. Đối thủ cạnh tranh chính của HAXACO trong kinh doanh xe Mercedes-Benz là VIETNAM STAR và AN DU (2 nhà phân phối khác trong nội bộ MBV). Trong đó, VIETNAM STAR là một công ty 100% vốn đầu tư của tập đoàn LEI SHING HONG (Hong Kông) – một tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh và là đối tác chiến lược của Mercedes-Benz tại Châu Á. Trong



những năm qua, VIETNAM STAR thực hiện nhiều chiến lược để giành thị phần (đầu tư mạnh cho Showroom và Workshop, chiến lược giá bán rất cạnh tranh,...) gây ra nhiều khó khăn với HAXACO, ảnh hưởng lớn đến thị phần kinh doanh. Tuy nhiên, sau giai đoạn khủng hoảng, HAXACO cho thấy tín hiệu tích cực khi đang từng bước củng cố và gia tăng thị phần của mình, với mục tiêu đạt 38% trong năm 2018. Bên cạnh đó, HAXACO có lợi thế là một trong những Công ty có bề dày kinh nghiệm nhất trong lĩnh vực kinh doanh ô tô và cung cấp dịch vụ ô tô. Do đó, Công ty tập trung vào điểm mạnh của mình so với các nhà phân phối Mercedes-Benz khác tại Việt Nam, đó là chất lượng dịch vụ sửa chữa luôn đạt được sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng.

Rủi ro về Quản trị:

- Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.
- Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, HAXACO đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên. Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng và hoàn thiện website, công bố, cập nhật thông tin liên quan đến quản trị công ty như: cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các nhóm công ty, thành viên HĐQT, Ban điều hành và các bên liên quan, các yếu tố môi trường, xã hội,... một cách thường xuyên và minh bạch đến cổ đông, nhà đầu tư.
- Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Công ty vẫn đang từng bước phải điều chỉnh các quy định, quy chế, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế thừa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.
- Hoạt động của các Công ty con vẫn còn chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Rủi ro khác:

- Các rủi ro khác như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của HAXACO. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại lớn về vật chất mà không thể ngăn chặn được.

**II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM****1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ 2018/2017 (%)
1	Xe bán	<i>Xe</i>	1.929	2.400	124,4%
2	Xe sửa chữa	<i>Luợt xe</i>	17.357	22.520	129,7%
3	Doanh thu thuần	<i>Triệu đồng</i>	3.982.190	4.882.095	122,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	<i>Triệu đồng</i>	116.728	132.015	113,1%
5	Lợi nhuận sau thuế	<i>Triệu đồng</i>	93.237	105.473	113,1%

- Số lượng xe bán ra năm 2018 đạt 2.400 xe tăng 24,4% so với năm 2017, vượt lên dẫn đầu hệ thống các Đại lý Mercedes _ Benz Việt Nam. Đây là bước tiến đột biến của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô Tô Hàng Xanh trong năm 2018.
- Đồng thời, số lượt xe sửa chữa , cũng như doanh thu sửa chữa xe cũng tăng mạnh so với năm 2017;
- Năm 2018, Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh thực tế đạt lợi nhuận trước thuế là 132,015 tỷ , đạt 91% so voi kế hoạch đã đề ra.

Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn của thị trường ô tô Việt Nam năm 2018, đây là kết quả đáng ghi nhận của toàn thể Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.

2. Tổ chức và nhân sự***Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:***

- Ông Đỗ Tiến Dũng – Tổng Giám đốc
- Ông Trần Quốc Hải – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN VVK
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN ĐBP
- Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt – Giám đốc Tài chính

Thông tin chi tiết Ban Tổng Giám đốc:

- **Tổng Giám Đốc:** **ĐỖ TIẾN DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/11/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số hộ chiếu: 001072003831 cấp ngày 20/04/2015; Nơi cấp: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



Quê quán: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: Số 7, Ngõ 71, Láng Hạ, Thành Công Hà Nội
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán, Cử nhân Luật Kinh tế
 Quá trình công tác:
 • Từ 1994 - 1997: Nhân viên KD tại Công ty Liên doanh SX Ô tô Hòa Bình VMC
 • Từ 1997 - 2001: Trưởng phòng Kinh doanh Cty Toyota Hoàn Kiếm
 • Từ 2001 - 2005: Trưởng phòng KD Cty Liên Doanh Toyota Giải Phóng.
 • Từ 2005 - 2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc Công ty CP Đầu Tư và DV Ô tô Việt Nam.
 • Từ 2010 - 2012: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty SX TM và DV Ô tô PTM
 • Từ 2012 – 2013: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hot Wheels Việt Nam.
 • Từ 2013 – 04/2016: Thành viên HĐQT Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh.
 • Từ 04/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh HAXACO.
 Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 28/12/2018): 8.352.834 CP (23,86%)

➤ **Phó Tổng Giám Đốc:** **TRẦN QUỐC HẢI**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 10/03/1973
 Nơi sinh: Lâm Đồng
 Số CMND: 250535544 cấp ngày 01/09/2012 tại CA tỉnh Lâm Đồng
 Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Nam Định
 Địa chỉ thường trú: Số 15 đường 302A, Khu Bông Sao, Phường 5, Q.8
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 Quá trình công tác:
 • Từ 05/1999: Kỹ thuật viên tại Công ty CCL Sài Gòn
 • Từ 02/2000: Nhân viên Kinh doanh Công ty FIMEXCO
 • Từ 09/2000: Cố vấn Dịch vụ Công ty CP DV Ô tô Hàng Xanh



- Từ 06/2005: Phó Phòng Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 12/2006: Trưởng Phòng Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 08/2011: Giám đốc Dịch vụ CTCP DV Ô tô Hàng Xanh
- Từ 10/2013: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh Võ Văn Kiệt kiêm Giám Đốc Dịch vụ
- Từ 04/2016: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám Đốc Chi nhánh Võ Văn Kiệt.

Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 28/12/2018): 546.263 CP (1,56%)

- **Phó Tổng Giám Đốc:** **NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 29/10/1980
- Nơi sinh: Bến Tre
- Số CMND: 025280602 cấp ngày 22/04/2010 tại CA Tp HCM
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bến Tre
- Địa chỉ thường trú: 149/25 Ba Vân, P. 14, Q. Tân Bình, Tp HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh Tế
- Quá trình công tác:
- Từ năm 2000 – 2006 Trưởng phòng Chăm Sóc Khách Hàng (Công ty TNHH Saigon Ô tô - Saigon Ford)
 - Từ năm 2007 – 2015 Trưởng phòng CC Quản Lý và Phát Triển Đại Lý (Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam)
 - Từ năm 2015 – 2017 Trưởng phòng Cấp Cao Phòng Kinh Doanh Xe (Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam)
 - Từ năm 2017–01/10/2018 Giám Đốc Đại Lý Haxaco Điện Biên Phủ (Công ty cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh)
 - Từ năm 02/10/2018 - Nay Phó Tổng Giám Đốc(CTCP DV Ô tô Hàng Xanh)
- Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 28/12/2018): 0 CP (0%)



- **Giám Đốc Tài chính:** **HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/10/1972 Nơi sinh: Hưng Yên
- Số CMND: 011668542 cấp ngày 25/08/2005
tại CA TP. Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 1354, đường 31B Phường An phú, Q 2, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán Tài chính
- Quá trình công tác:
- Từ năm 1995 đến 1997: Kế toán công ty liên doanh kết cấu thép Poslilama
 - Từ năm 1997 _ 2002: KTTTH kiêm trợ lý KTT CT Phân bón Việt Nhật.
 - Từ năm 2003 _ 2006: KTT Công Ty Liên Doanh May Việt Hàn.
 - Từ năm 2007 _ 2009: CVTC cao cấp công ty Liên Doanh Capitalandvista.
 - Từ năm 2009 _ 04/2017: Chuyên viên kiểm toán – ban Quản lý hợp đồng Thuộc Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt nam
 - Từ 04/2016_ 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát CTCP DV Ôtô Hàng Xanh
 - Từ tháng 04/2017 _ nay: Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty CP DV Ôtô Hàng Xanh
 - Số cổ phiếu nắm giữ (tại thời điểm 28/12/2018): 15.000 CP (0,04%)

– Những thay đổi trong ban điều hành: trong năm 2018, Ban Điều hành Công ty có những thay đổi như sau:

- o Ngày 02/10/2018, Chủ tịch HĐQT ban hành Quyết định số 07/NQ-HĐQT bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích làm Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Đại lý Haxaco Điện Biên Phủ.

– Số lượng cán bộ, nhân viên: 484 người tính đến 31/12/2018.

– Chính sách đối với người lao động.

- o Chính sách trả lương: theo hiệu quả làm việc, thu nhập bình quân của người lao động năm 2018 đã tăng lên nhiều so với năm 2017.
- o Chính sách lao động: điều kiện và môi trường làm việc sạch sẽ, khang trang. Nhân viên văn phòng được trang bị đồng phục chuyên nghiệp. Lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, các nguyên tắc an toàn kỹ thuật được tuân thủ nghiêm ngặt, lịch bảo trì bảo dưỡng máy móc trang thiết bị được đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động.



- Chế độ bảo hiểm và phụ cấp: Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn cho tất cả người lao động. Tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp xăng xe, phụ cấp đoàn thể, v.v.
- Phúc lợi khác: hỗ trợ bữa ăn trưa, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tham quan du lịch, thai sản, hiếu hỷ, v.v.
- Chính sách khen thưởng: Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng cho các cá nhân có công lao đóng góp đối với hoạt động của Công ty đồng thời có biện pháp xử lý kỷ luật đối với các cá nhân có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến Công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Cuối năm 2017 Haxaco mới chính thức hoàn thành và đưa công trình nâng cấp, cải tạo xưởng dịch vụ và xưởng đồng sơn tại Haxaco ĐBP và Haxaco LH đi vào hoạt động. Mặc dù mới đi vào hoạt động nhưng ngay trong quý 4 năm 2018 Haxaco đã đạt được chứng nhận đồng sơn tiêu chuẩn loại 1 và đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất trên khắp cả nước.
- Tháng 07/2018 Haxaco đã mở rộng phạm vi hoạt động kinh doanh bằng việc ký kết hợp đồng hợp tác Đại lý kinh doanh xe Nissan. Theo đó, tháng 12/2018 Showroom Nissan tại Cần Thơ đã chính thức đi vào hoạt động. Đây là một bước tiến đáng kể để Haxaco đa dạng hóa và phát triển lĩnh vực kinh doanh ô tô tại thị trường Việt Nam.

4. Các Công ty con, Công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

Địa chỉ: 102 Cách Mạng Tháng Tám, P. Cái Khế, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô.

Vốn Điều lệ (31/12/2018): 22.193.950.000 đ

Tổng tài sản (31/12/2018): 19.634.223.997

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 76,20%.

- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM.

Địa chỉ: 256 Kim Giang, P. Đại Kim, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng ô tô và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Vốn Điều lệ (31/12/2018): 42.000.000.000 đ

Tổng tài sản (31/12/2018): 174.864.288.314 đ

Tỷ lệ sở hữu của HAXACO tại Công ty con: 92,72%.

**5. Tình hình tài chính****a) Tình hình tài chính**

Đơn vị : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Tổng giá trị tài sản	1.413.321.269.823	1.789.637.617.749
Doanh thu thuần	3.982.189.616.799	4.882.095.722.466
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	143.342.354.648	231.918.951.433
Lợi nhuận trước thuế	116.728.309.383	132.015.839.381
Lợi nhuận sau thuế	93.236.864.600	105.473.491.066

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,10	1,12
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	Lần	72,08	74,01
Hệ số Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	Lần	27,92	25,99
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	7,87	8,09
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	3,49	3,05
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần	%	3,60	4,75
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	2,34	2,16
Tỷ suất sinh lời trên tài sản	%	8,18	6,59
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu	%	26,79	24,54

**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a. Cổ phần: tính đến ngày chốt danh sách cổ đông 28/12/2018:

- ⚡ Tổng số cổ phần đang lưu hành là 35.013.399 cổ phần.
- ⚡ Loại cổ phần: cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
- ⚡ Số lượng cổ đông: 2.696 cổ đông.

b. Cơ cấu cổ đông tính đến 28/12/2018

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên	138.059.300.000	39,43%	0	0%	138.059.300.000	39,43%
* Tổ chức	0	0%	0	0%	0	0%
* Cá nhân	138.059.300.000	39,43%	0	0%	138.059.300.000	39,43%
Cổ đông sở hữu từ 1 đến dưới 5%	83.048.470.000	23,72%	27.347.830.000	7,81%	110.396.300.000	31,53%
* Tổ chức	83.048.470.000	23,72%	0	0%	83.048.470.000	23,72%
* Cá nhân	0	0%	27.347.830.000	7,81%	27.347.830.000	7,81%
Cổ đông sở hữu dưới 1%	86.789.670.000	24,79%	14.888.720.000	4,25%	101.678.390.000	29,04%
* Tổ chức	80.228.850.000	22,91%	5.274.290.000	1,51%	85.503.140.000	24,42%
* Cá nhân	6.560.820.000	1,87%	9.614.430.000	2,75%	16.175.250.000	4,62%
TỔNG CỘNG	307.897.440.000	87,94%	42.236.550.000	12,06%	350.133.990.000	100,00%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tháng 7 năm 2018, HAXACO đã thực hiện thành công Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu :

Vốn điều lệ cũ 233.424.330.000 đồng

Vốn điều lệ mới 350.133.990.000 đồng

Lý do thay đổi : Phát hành cổ phiếu để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e. Các chứng khoán khác: không có.



III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG:

Năm 2018 là một năm khó khăn của ngành ô tô nhưng bằng sự nỗ lực của Ban lãnh đạo và nhân viên trong toàn Công ty đã đưa Haxaco vươn lên vị trí dẫn đầu các đại lý phân phối xe Mercedes-Benz tại Việt Nam.

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH – DỊCH VỤ NĂM 2018:

Khắc phục mọi khó khăn, năm 2018 Haxaco Group đã đạt được những thành công lớn, thay đổi toàn bộ diện mạo, nâng cấp toàn bộ hệ thống bán hàng và dịch vụ và đặc biệt mở rộng thị phần trở thành Đại lý bán hàng số 1 của toàn thị trường Mercedes-Benz tại Việt Nam.

1. Các hoạt động trong năm 2018:

- Mới đi vào hoạt động được hơn 1 năm lại gặp nhiều khó khăn do chịu ảnh hưởng chung toàn thị trường xe năm 2018 nhiều bất lợi nhưng chi nhánh Kim Giang đã từng bước ổn định nguồn nhân lực và dần dần từng bước phát triển bán hàng. Đến cuối năm 2018 Haxaco Kim Giang đạt Đại lý xuất sắc đạt chỉ tiêu FY2018 (The Dealer Award for Excellent Target-Reaching FY2018) trong bảng xếp hạng các Đại lý của Mercedes-Benz Việt Nam năm 2018 trong đó có nhiều nhân viên kinh doanh đạt được thành tích giải NVKD xuất sắc nhất (The Best Sales Consultant).
- Năm 2018, HAXACO Võ Văn Kiệt tiếp tục vươn lên mạnh mẽ và trở thành một trong các Đại lý dẫn đầu trong các Đại Lý của Mercedes-Benz Việt Nam đạt danh hiệu Đại lý của năm (Dealership of the Year). Đối với mảng dịch vụ, Haxaco VVK đạt danh hiệu Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất (Best Parts Sales Dealer).
- Trên đà phát triển không ngừng, năm 2018 Haxaco Điện Biên Phủ tiếp tục dẫn đầu toàn thị trường về doanh số bán xe Mercedes-Benz tại Việt Nam. Haxaco ĐBP xứng đáng danh hiệu Đại lý của năm (Dealership of the Year) do MBV bình chọn. Mặc dù đây là năm đầu tiên Haxaco ĐBP thực hiện mảng kinh doanh xe cũ nhưng kết quả cuối năm nhiều nhân viên kinh doanh đã đạt được giải NVKD xe đã qua sử dụng xuất sắc nhất (The Best CPO Sales Consultant). Cùng với các thành tích đạt được từ kinh doanh xe, mảng kinh doanh dịch vụ cũng xuất sắc đạt được thành tích Đại lý kinh doanh phụ tùng tốt nhất (Best Parts Sales Dealer) năm 2018.



- Sau 1 năm, sau khi đưa công trình sửa chữa cải tạo xưởng đồng sơn và xưởng dịch vụ vào hoạt động Haxaco Láng Hạ đã trở thành Trung tâm Bán hàng và Dịch vụ lớn nhất, hiện đại nhất trên khắp cả nước. Cuối năm 2018, Haxaco Láng hạ đã đạt được giải thưởng Xưởng dịch vụ của năm 2018 (Workshop of the Year 2018), danh hiệu Đại lý đặt hàng dầu nhớt cao nhất cho hoạt động bảo hành, bảo trì, sửa chữa xe (The Best MB Oil order value Dealer for warranty, maintenance and repairing services).
- Xác định được yếu tố con người là cực kì quan trọng, Haxaco luôn chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho Cán bộ, Nhân viên, Công nhân theo hướng chuyên nghiệp. Các Cố vấn Dịch vụ, Công nhân kỹ thuật đã được tham gia và hoàn thành nhiều khoá học cao cấp cùng sự kiểm tra, sàng lọc khắt khe của Mercedes-Benz Việt Nam (MBV) do các chuyên gia hàng đầu nước ngoài trực tiếp đào tạo.

2. Kết quả hoạt động Kinh doanh và Dịch vụ:

ĐVT : triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ 2018/2017 (%)
1	Xe bán	<i>Xe</i>	1.929	2.400	124,4%
2	Xe sửa chữa	<i>Lượt xe</i>	17.357	22.520	129,7%
3	Doanh thu thuần	<i>Triệu đồng</i>	3.982.190	4.882.095	122,6%
4	Lợi nhuận trước thuế	<i>Triệu đồng</i>	116.728	132.015	113,1%
5	Lợi nhuận sau thuế	<i>Triệu đồng</i>	93.237	105.473	113,1%



Mercedes-Benz

Haxaco

Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam**3. Tình hình tài chính:****a) Tài sản****a.1) Tình hình tài sản cố định hữu hình**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	56.117.977.347	23.709.614.784	119.306.887.318	3.193.662.375	2.030.065.464	204.358.207.288
2. Tăng trong năm	2.570.953.289	849.472.500	315.458.087.031	714.097.481	-	319.592.610.301
- Tăng do Mua sắm	2.570.953.289	849.472.500	315.458.087.031	714.097.481	-	319.592.610.301
3. Giảm trong năm	-	-	(279.802.865.563)	-	-	(279.802.865.563)
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(279.802.865.563)	-	-	(279.802.865.563)
4. Số dư cuối năm	58.688.930.636	24.559.087.284	154.962.108.786	3.907.759.856	2.030.065.464	244.147.952.026
II Giá trị hao mòn lũy kế						-
1. Số dư đầu năm	21.934.729.970	13.190.799.393	4.616.181.206	2.770.140.828	1.028.137.651	43.539.989.048
2. Tăng trong năm	6.043.085.513	2.791.424.858	17.503.431.127	706.017.259	415.205.700	27.459.164.457
3. Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(14.832.650.422)	-	-	(14.832.650.422)
4. Số dư cuối năm	27.977.815.483	15.982.224.251	7.286.961.911	3.476.158.087	1.443.343.351	56.166.503.083
III. Giá trị còn lại						-
1. Tại ngày đầu năm	34.183.247.377	10.518.815.391	114.690.706.112	423.521.547	1.001.927.813	160.818.218.240
2. Tại ngày cuối năm	30.711.115.153	8.576.863.034	147.675.146.875	431.601.769	586.722.113	187.981.448.943

a.2) Tình hình tài sản cố định vô hình

ĐVT: đồng

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Tăng trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	568.841.265	1.327.131.397	1.895.972.662
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	884.794.980	940.746.576
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	853.261.897	1.513.084.053	2.366.345.950
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507
Số cuối năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931

**b) Tình hình nợ phải trả**

- Các khoản nợ đến hạn luôn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ theo hợp đồng hoặc kế ước tiền vay.
- Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng VAT, thuế xuất nhập khẩu và các khoản phí khác theo các quy định của Nhà nước.
- Tính đến thời điểm hiện nay, Công ty không có khoản nợ nào với các Thành viên HĐQT, Ban GD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng, cổ đông lớn và những người có liên quan và ngược lại.
- Tổng dư nợ vay như sau : ĐVT : đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vay và nợ ngắn hạn	991.463.986.578	100%	843.726.174.793	100%
Cộng	991.463.986.578	100%	843.726.174.793	100%

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2018, Công ty đẩy mạnh công tác chuẩn bị nhân sự kế nhiệm, sắp xếp cơ cấu Công ty theo định hướng sẽ trở thành Tập đoàn trong tương lai. Cụ thể một số đổi mới nổi bật trong năm như sau:

- Ban hành sơ đồ tổ chức Công ty mới với thay đổi lớn trong Ban điều hành: Công ty đã chính thức thay đổi cơ cấu Ban điều hành với 01 Tổng giám đốc và 02 Phó tổng giám đốc phụ trách các mảng chuyên môn, thay thế vai trò Tổng giám đốc để chủ động giải quyết công việc.
- Tái cấu trúc Công ty con: Hoạt động tái cấu trúc này sẽ tiếp tục thực hiện với định hướng mở rộng phát triển kinh doanh ở các Công ty con, v.v....

5. Phương hướng hoạt động 2019:

- Tiếp tục xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp kịp thời để tăng sức cạnh tranh với các Đại lý khác.
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, nâng cao hình ảnh thương hiệu Haxaco.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng cán bộ công nhân viên.
- Tăng cao hơn thu nhập của người lao động.
- Quyết tâm thực hiện và đạt kết quả như kế hoạch đề ra tại Hội nghị tổng kết của Công ty Haxaco tháng 1 năm 2019 về doanh thu – lợi nhuận năm 2019.

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường & xã hội của Công ty**

- Công ty thực hiện các chính sách đúng với quy định của Bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước.
- Công ty luôn tạo môi trường làm việc sáng tạo, đầy đủ ... chú trọng phát triển cơ sở vật chất, xây dựng môi trường làm việc hiện đại và thân thiện cho CBNV.
- Công ty luôn khuyến khích CBNV đồng hành cùng Công ty tham gia các hoạt động thiện nguyện, tỏa lòng nhân ái với cộng đồng như : xây dựng nhà tình thương, ủng hộ quà tết cho hộ nghèo địa phương

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY**A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY.***DVT : triệu đồng*

<i>STT</i>	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2017	THỰC HIỆN 2018	TỶ LỆ 2018/2017 (%)
1	Doanh thu thuần	3.982.190	4.882.095	122,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	116.728	132.015	113,1%
3	Lợi nhuận sau thuế	93.237	105.473	113,1%
4	Tổng tài sản	1.413.321	1.789.637	126,6%
5	Vốn Điều lệ	233.424	350.133	150,0%

B. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018.**1. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2018.**

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị của HAXACO đã tiến hành 11 phiên họp, ban hành 11 Nghị quyết/quyết định.

Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ có chữ ký của các thành viên HĐQT tham gia dự họp; hồ sơ, tài liệu được gửi đầy đủ đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá việc thực hiện trách nhiệm của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị thực hiện một cách cẩn trọng, nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, quan hệ nhà đầu tư, chiến lược về nhân sự ... theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.



Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ mỗi quý ít nhất một lần theo quy định tại Điều lệ Công ty để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự tham gia của Ban Tổng Giám Đốc

Hội đồng Quản trị đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu của các Cán bộ quản lý. Các Thành viên Hội đồng Quản trị cũng đã có nhiều cố gắng hoàn thành chức trách của mình hành động vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Công ty và Người lao động.

C. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT.

Hội đồng Quản trị luôn theo sát hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám Đốc.

Hội đồng Quản trị đánh giá cao công tác điều hành của Ban Tổng Giám Đốc. Hội đồng Quản trị hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo và phẩm chất đạo đức của các Thành viên trong Ban Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện đúng định hướng của Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức kinh doanh dịch vụ nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt Kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên giao cho.

Sau đây là một số đánh giá cụ thể về mọi mặt hoạt động Công ty trong năm 2018:

- Trong năm 2018, Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng các Kế hoạch, triển khai thực hiện các chiến lược và nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị đề ra một cách nhanh chóng, đúng hướng và hiệu quả.
- Linh hoạt trong quá trình điều hành, đảm bảo kết quả thực hiện đúng mục tiêu đề ra.
- Công khai, minh bạch công bố thông tin kịp thời chính xác.
- Thực hiện tốt các tiêu chuẩn quy định của Mercedes-Benz Việt Nam đối với Dealer.
- Năm 2018, tất cả hoạt động của Công ty đều nằm trong phạm vi được cho phép theo Giấy đăng ký kinh doanh, cũng như theo các quy định và luật pháp hiện hành tại Việt Nam.

D. CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo hoạt động của Công ty giữ vững sự ổn định, phát triển bền vững. Chủ động đưa ra các kế hoạch thích ứng để đối phó với sự suy giảm của thị trường (nếu có) nhất là những chính sách liên quan đến cạnh tranh và giá cả.
- Tiếp tục định hướng trên cơ sở tăng cường quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài chính. Tăng cường công tác kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động Công ty.
- Tiếp tục triển khai kinh doanh xe cũ. Đồng thời phải xây dựng chiến lược lâu dài, xây dựng thương hiệu uy tín, sự tin tưởng trong lòng khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện việc công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng Kế hoạch Kinh doanh 2019 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT):**

T T	Thành viên HDQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu	Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác	Ghi chú
1	Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch từ ngày 28/03/2016	23.86%	Thành viên HDQT của Công ty CP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ	
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên kiêm Trưởng ban TB KTNB	15.57%		
3	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	3.43%		
4	Trần Quốc Hải	Thành viên	1.56%	Chủ tịch HDQT của Công ty CP Cơ Khí Ô tô Cần Thơ	
5	Lê Đình Việt	Thành viên	0%		Là TV HDQT Độc lập từ ngày 15/04/2017 (Có đơn từ nhiệm TV HDQT ngày 23/11/2018)

Ghi chú: số buổi họp và tỷ lệ tham dự được tính dựa vào thời điểm cá nhân là Thành viên Hội đồng Quản trị.

2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Trong năm 2018, Hội đồng Quản trị đã thực hiện công tác giám sát Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Giám sát việc thực hiện và triển khai các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Giám sát việc tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch hoạt động Kinh doanh – Dịch vụ do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Giám sát việc thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố thông tin, đảm bảo cập nhật thông tin thường xuyên và kịp thời trên website Công ty. Chỉ đạo tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.
- Giám sát việc thực hiện đúng các quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật về tài chính, kế toán, môi trường,... và các hoạt động kinh doanh dịch vụ hàng ngày của Công ty.

**3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: tiểu ban kiểm toán nội bộ.**

- Tiểu ban kiểm toán Nội bộ : Đã thực hiện các hoạt động rà soát BCTC 2018 và triển khai các hoạt động kiểm toán nội bộ, đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ . Đồng thời tiến hành phối hợp với Ban Tổng Giám đốc xem xét các chính sách đánh giá và quản lý rủi ro cho Công ty .

4. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2018/QĐ-HĐQT	10/01/2018	Thông nhất ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ XIX năm 2018, địa điểm tổ chức và thông qua các tài liệu họp ĐHĐCĐ.
2	02/NQ-HĐQT-HAX	26/02/2018	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
3	03/NQ-HĐQT-HAX	16/03/2018	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu; ngày đăng ký cuối cùng và ngày thanh toán để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt.
4	04/NQHĐQT-HAX	17/04/2018	Thông qua kết quả phát hành CP để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
5	05/NQHĐQT-HAX	03/08/2018	Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị.
6	06/NQHĐQT-HAX	10/08/2018	Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán từ “Hạn chế chuyển nhượng” sang loại “Tự do chuyển nhượng” của các cổ đông là Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng khi thực hiện niêm yết cổ phiếu.
7	07/NQ-HĐQT-HAX	02/10/2018	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh.
8	08/NQ-HĐQT-HAX	03/10/2018	Thông qua việc xóa nợ lãi vay ngắn hạn của CTCP Cơ khí Ô tô Cần Thơ.
9	09/NQ-HĐQT-HAX	19/11/2018	Thông qua phương án về việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của công ty.
10	10/NQ-HĐQT-HAX	21/11/2018	Thay thế Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT-HAX về việc mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ của công ty.
11	11/NQ-HĐQT-HAX	10/12/2018	Thông qua việc đầu tư tăng vốn tại Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ.

B. BAN KIỂM SOÁT:

- Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình : Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 ngày 03/02/2018.
- Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập vào ngày 03/08/2018

C. BÁO CÁO CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2018

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua mức thù lao công vụ năm 2018 như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 30.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT: 15.000.000 đồng/tháng

Tổng lương và thù lao của HĐQT , Ban Tổng Giám đốc năm 2018 : 4.233.751.567 đồng

**D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ:**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	5.068.556	21,71%	8.352.834	23,86%	Cơ cấu danh mục đầu tư, Nhận cổ phiếu do CT phát hành tăng vốn từ nguồn VCSH
2	Vũ Thị Hạnh	Thành viên HĐQT	2.968.731	12,72%	5.453.096	15,57%	Cơ cấu danh mục đầu tư, Nhận cổ phiếu do CT phát hành tăng vốn từ nguồn VCSH
3	Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	364.176	1,56%	546.263	1,56%	Nhận cổ phiếu do CT phát hành tăng vốn từ nguồn VCSH
4	Hoàng Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	10.000	0,04%	15.000	0,04%	Nhận cổ phiếu do CT phát hành tăng vốn từ nguồn VCSH
5	Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên HĐQT	800.000	3,43%	1.200.000	3,43%	Nhận cổ phiếu do CT phát hành tăng vốn từ nguồn VCSH

Ghi chú: tỷ lệ sở hữu được tính trên Vốn Điều lệ đầu kỳ 233.424.330.000 đồng và cuối kỳ : 350.133.990.000 đồng tại thời điểm giao dịch.



Mercedes-Benz

Haxaco

Nhà Phân Phối ủy quyền của
Mercedes-Benz Việt Nam

E . Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	Người liên quan của người nội bộ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	2018	Mua bán hàng hóa giá trị: 909.795.975 Thuê mặt bằng, khác giá trị: 893.585.964 Hax phải thu ngắn hạn: 572.698.597 Hax phải thu ngắn hạn khác : 8.455.400.000
2	Công ty CP Dịch Vụ Ô tô Hàng Xanh	Người liên quan của người nội bộ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Công ty cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ ô tô PTM	2018	Thuê mặt bằng giá trị: 3.650.854.540 Bán hàng hóa : 145.467.363.636 HAX phải thu ngắn hạn: 107.052.165.020 HAX phải trả: 385.116.628

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Đính kèm file)

CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH



ĐỖ TIẾN DŨNG
Tổng Giám Đốc

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Trụ sở văn phòng : 156-158 Phố Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3999 00 91-97 Fax : +84 (28) 3999 00 90
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – RIÊNG

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 35
7. Phụ lục số 01 – Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	36
8. Phụ lục số 02 – Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	37 - 38

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**1. Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 22 ngày 03 tháng 07 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 350.133.990.000 đồng (Ba trăm năm mươi tỷ một trăm ba mươi ba ngàn chín trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động• **Trụ sở chính**

Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026

Fax : + 84 (28) 3 5120 025

Mã số thuế : 0302000126

• **Thông tin về chi nhánh**

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

• **Thông tin về Công ty con**

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt (*)	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

(*) Ông Lê Đình Việt có đơn từ nhiệm từ tháng 11 năm 2018 nhưng chưa có Quyết định miễn nhiệm.

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cho năm tài chính kế toán kết thúc ngày được thể hiện trong Báo cáo tài chính (riêng) từ trang 07 đến trang 38.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc giai đoạn tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (riêng) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (riêng).
- Lập Báo cáo tài chính (riêng) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các số kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các số kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng)

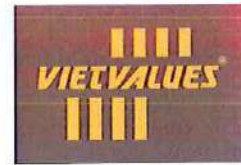
Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (riêng) đính kèm. Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.



Số: 2010/19/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (riêng) kèm theo của Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán (riêng) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) và Thuyết minh báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện Kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính Công ty của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính Công ty. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính Công ty do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính Công ty trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính Công ty.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (riêng) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (riêng) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (riêng).

Vấn đề khác

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo kiểm toán rằng, phạm vi của báo cáo tài chính (riêng) này chỉ phản ánh tình hình tài chính (riêng) và các khoản đầu tư theo phương pháp giá gốc của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả kinh doanh (riêng) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (riêng) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Việc riêng báo cáo tài chính (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh với các công ty con không thuộc phạm vi báo cáo này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2817-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán (riêng)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (RIÊNG)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.477.918.879.592	1.123.355.703.156
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	112.054.467.776	66.286.111.640
111	1. Tiền		112.054.467.776	66.286.111.640
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		772.080.018.852	393.807.159.373
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	757.991.560.536	384.519.598.482
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	2.423.401.428	4.205.385.860
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.4a	12.341.176.543	6.408.294.686
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(676.119.655)	(1.326.119.655)
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	581.081.422.972	625.357.879.584
141	1. Hàng tồn kho		581.081.422.972	625.357.879.584
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		12.702.969.992	37.904.552.559
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	3.195.960.260	1.954.350.566
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		9.158.916.940	35.504.626.224
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	348.092.792	445.575.769
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		311.718.738.157	289.965.566.667
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.147.890.068	6.967.702.937
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	6.139.890.068	6.959.702.937
216	1. Phải thu dài hạn khác	V.4b	8.000.000	8.000.000
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		202.497.665.874	176.275.181.747
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	187.981.448.943	160.818.218.240
222	- Nguyên giá		244.147.952.026	204.358.207.288
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(56.166.503.083)	(43.539.989.048)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	14.516.216.931	15.456.963.507
228	- Nguyên giá		17.352.936.169	17.352.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.836.719.238)	(1.895.972.662)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.10	99.432.348.940	99.239.345.204
251	1. Đầu tư vào công ty con		116.956.709.500	116.956.709.500
254	2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(17.524.360.560)	(17.717.364.296)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		3.640.833.275	7.483.336.779
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	3.640.833.275	7.483.336.779
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.789.637.617.749	1.413.321.269.823

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.324.562.826.865	1.018.706.320.521
310	I. Nợ ngắn hạn		1.324.562.826.865	1.018.706.320.521
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	221.067.630.346	100.150.389.002
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	82.465.657.530	55.505.782.421
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	9.558.261.138	6.657.817.097
314	4. Phải trả người lao động		12.952.553.540	5.137.308.032
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.754.135.198	207.131.261
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	5.300.602.535	7.321.717.915
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	991.463.986.578	843.726.174.793
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	V.16	465.074.790.884	394.614.949.302
410	I. Vốn chủ sở hữu		465.074.790.884	394.614.949.302
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		350.133.990.000	233.424.330.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		350.133.990.000	233.424.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	4.249.042.783
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		114.940.800.884	93.236.864.600
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		9.467.310.802	-
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		105.473.490.082	93.236.864.600
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.789.637.617.749	1.413.321.269.823

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ HIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Kết quả hoạt động kinh doanh (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	4.882.095.722.466	3.983.815.980.435
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	1.626.363.636
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.882.095.722.466	3.982.189.616.799
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.650.176.771.033	3.838.847.262.151
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		231.918.951.433	143.342.354.648
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	474.115.428	170.593.140
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	41.360.878.347	32.663.902.966
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		41.296.796.136	35.557.287.567
25	8. Chi phí bán hàng	VI.5	111.292.167.915	84.285.250.262
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	42.425.054.698	32.262.645.857
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		37.314.965.901	(5.698.851.297)
31	11. Thu nhập khác	VI.7	95.032.248.445	123.116.236.753
32	12. Chi phí khác		331.374.965	689.076.073
40	13. Lợi nhuận khác		94.700.873.480	122.427.160.680
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		132.015.839.381	116.728.309.383
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.13	26.542.348.315	23.491.444.783
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		105.473.491.066	93.236.864.600
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.8		
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.8		

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc




NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ HIÊN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (RIÊNG)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		132.015.839.381	116.728.309.383
	2. Điều chỉnh cho các khoản		68.169.712.935	48.386.102.318
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		28.399.911.033	22.725.725.691
03	- Các khoản dự phòng		(843.003.736)	(2.720.939.724)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(683.990.498)	(7.175.971.216)
06	- Chi phí lãi vay		41.296.796.136	35.557.287.567
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		200.185.552.316	165.114.411.701
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(350.359.854.349)	(211.780.780.875)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(96.486.498.480)	(238.654.842.001)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		155.288.383.328	(41.006.620.812)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.600.893.810	(3.954.797.781)
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(41.296.796.136)	(35.557.287.567)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.965.948.068)	(21.116.068.482)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(154.034.267.579)	(386.955.985.817)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(178.829.655.209)	(187.013.126.869)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		265.654.205.639	118.248.221.182
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		-	91.920.140
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		86.824.550.430	(68.672.985.547)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		4.878.061.815.964	3.993.730.471.457
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.730.324.004.179)	(3.500.836.523.745)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(34.759.738.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		112.978.073.285	492.893.947.712
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		45.768.356.136	37.264.976.348
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		66.286.111.640	29.021.135.292
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	112.054.467.776	66.286.111.640

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (RIÊNG)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là Thương mại – Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản có chu kỳ kinh doanh trên 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty trong năm.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
2. Công ty cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
1. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. Chi nhánh Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
3. Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính Công ty có 484 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 496 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính (riêng) của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính (riêng).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các Năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (X) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.
- Tiền lương phải trả cho người lao động dựa vào hợp đồng lao động.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong năm bao gồm các khoản hàng bán bị trả lại.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Doanh thu bán hàng hoá chủ yếu là xe ô tô, phụ tùng, ...

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô,...

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

15. Chi phí tài chính

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

21. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh.

Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
 - Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng của Công ty.

25. Số liệu so sánh

Trình bày lại Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán, do trình bày lại khoản trả trước cho người bán (Công ty TNHH Nhựa Phước Thành) từ ngắn hạn sang dài hạn.

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.130.315.406.093	1.123.355.703.156	(6.959.702.937)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11.165.088.797	4.205.385.860	(6.959.702.937)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	283.005.863.730	289.965.566.667	6.959.702.937
- Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	6.959.702.937	6.959.702.937
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.413.321.269.823	1.413.321.269.823	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (riêng) (ĐVT: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	24.836.241.375	16.701.908.067
Tiền gửi ngân hàng	87.218.226.401	49.584.203.573
Cộng	112.054.467.776	66.286.111.640

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>107.624.863.617</i>	<i>45.043.390.114</i>
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	107.052.165.020	44.911.009.220
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	572.698.597	132.380.894
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>650.366.696.919</i>	<i>339.476.208.368</i>
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam (*)	253.170.123.878	166.903.868.433
Các khách hàng khác	397.196.573.041	172.572.339.935
Cộng	757.991.560.536	384.519.598.482

(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu bán xe.

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>2.423.401.428</i>	<i>4.205.385.860</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị Tân Minh Giang	1.414.442.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.008.959.428	4.205.385.860
Cộng	2.423.401.428	4.205.385.860

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>6.139.890.068</i>	<i>6.959.702.937</i>
Công ty TNHH Nhựa Phước Thành (*)	6.139.890.068	6.959.702.937
Cộng	6.139.890.068	6.959.702.937

(*) Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	8.455.400.000	-	1.857.314.292	-
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	-	-	1.207.314.292	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (*)	8.455.400.000	-	650.000.000	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.885.776.543	-	4.550.980.394	-
Các khoản tạm ứng của nhân viên	2.908.524.786	-	3.103.999.068	-
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	482.162.000	-	770.930.118	-
Các đối tượng khác	495.089.756	-	676.051.208	-
Cộng	12.341.176.543	-	6.408.294.686	-

(*) Là số vốn dự kiến đầu tư cho Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ theo Nghị Quyết số 11/ NQ-HĐQT-HAX ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ Ô tô Hàng xanh. Nhưng do thủ tục góp vốn chưa hoàn thiện (Giấy đăng ký Kinh doanh chưa được thay đổi)

4b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Các bên liên quan	-	-	650.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ (phải thu lãi cho vay)	-	-	650.000.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác	676.119.655	-	676.119.655	-
Công ty Cổ phần Minh Thắng (phải thu thương mại)	447.577.960	-	447.577.960	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn (phải thu thương mại)	105.454.400	-	105.454.400	-
Bà Nguyễn Thị Đình Chiến (phải thu Thương mại)	45.350.000	-	45.350.000	-
Bà Võ Thị Thu Phượng (phải thu thương mại)	42.692.000	-	42.692.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba (phải thu thương mại)	35.045.295	-	35.045.295	-
Cộng	676.119.655	-	1.326.119.655	-

(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.326.119.655)	(1.131.119.655)
Trích lập dự phòng	-	(195.000.000)
Xoá nợ	650.000.000	-
Số cuối năm	(676.119.655)	(1.326.119.655)

6. Hàng tồn kho

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	4.057.675	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	52.568.731.282	-	47.279.409.600	-
Công cụ, dụng cụ	65.185.000	-	85.810.000	-
Chi phí SXKD dở dang ⁽²⁾	10.395.826.239	-	11.745.828.396	-
Hàng hóa ⁽³⁾	518.047.622.776	-	566.246.831.588	-
Cộng	581.081.422.972	-	625.357.879.584	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(1) Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 47.311.858.154 đồng (chi tiết xem thuyết minh tại mục V.15).

(2) Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng

(3) Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô. Trong đó hàng tồn kho đang thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 509.812.504.267 đồng (chi tiết xem thuyết minh tại mục V.15).

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn****Tình hình biến động:**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	1.954.350.566	1.163.506.882
- Tăng trong kỳ	11.057.268.623	6.792.832.082
- Phân bổ trong kỳ	<u>(9.815.658.929)</u>	<u>(6.001.988.398)</u>
Số cuối kỳ	<u><u>3.195.960.260</u></u>	<u><u>1.954.350.566</u></u>

Chi tiết cuối kỳ:

Chi tiết	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	414.134.502	816.352.937
Phí bảo hiểm cháy nổ	241.868.750	223.875.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	<u>2.539.957.008</u>	<u>914.122.629</u>
Cộng	<u><u>3.195.960.260</u></u>	<u><u>1.954.350.566</u></u>

7b. Chi phí trả trước dài hạn**Tình hình biến động**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	7.483.336.779	6.742.835.550
- Tăng trong kỳ	1.279.766.759	3.306.760.264
- Phân bổ trong kỳ	<u>(5.122.270.263)</u>	<u>(2.566.259.034)</u>
Số cuối kỳ	<u><u>3.640.833.275</u></u>	<u><u>7.483.336.779</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiết cuối năm

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa văn phòng	1.004.317.906	1.848.742.116
Công cụ dụng cụ	2.111.053.099	4.491.400.679
Chi phí thuê server FPT	-	99.000.000
Chi phí trả trước dài hạn khác	525.462.271	1.044.193.984
Cộng	3.640.833.275	7.483.336.779

8. Tài sản cố định hữu hình

Chi tiết xem phụ lục số 01 – Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình.

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.15) là 147.790.539.979 đồng.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Mua trong năm	-	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.706.519.369	17.352.936.169
<i>Trong đó nguyên giá TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	-	-	510.099.480	510.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	568.841.265	1.327.131.397	1.895.972.662
Tăng trong năm	-	-	-	-
- Khấu hao trong năm	-	55.951.596	884.794.980	940.746.576
Giảm trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	-	853.261.897	1.513.084.053	2.366.345.950
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507
Số cuối năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 11.021.623.945 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem tại thuyết minh mục V.15).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

10. Đầu tư tài chính dài hạn

Là các khoản đầu tư vào công ty con. Chi tiết gồm:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý ^(*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý ^(*)	Dự phòng
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ ⁽¹⁾	22.561.150.000	11.061.686.660	(11.499.463.340)	22.561.150.000	9.278.018.469	(13.283.131.531)
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM ⁽²⁾	94.395.559.500	88.370.662.280	(6.024.897.220)	94.395.559.500	89.961.326.735	(4.434.232.765)
Cộng	116.956.709.500	99.432.348.940	(17.524.360.560)	116.956.709.500	99.239.345.204	(17.717.364.296)

⁽¹⁾ Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là cho thuê mặt bằng và sửa chữa xe Ô tô. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ là 76,20% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 76,20%).

⁽²⁾ Ngành nghề hoạt động chính của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là cho thuê xe Ô tô hiệu Mercedes-Benz. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ lợi ích/quyền biểu quyết của Công ty tại Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM là 92,72% (tỷ lệ tại thời điểm đầu năm là 92,72%).

(*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào các công ty con được tạm tính theo giá gốc của các khoản đầu tư trừ cho dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư đó. Trong đó dự phòng tổn thất của các khoản đầu tư được tính theo hướng dẫn điều 5 của Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi bổ sung điều 5 của Thông tư 228/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính (do không có giá giao dịch).

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ		
+ Doanh thu bán phụ tùng và máy móc	909.795.975	3.552.211.150
+ Chi phí thuê mặt bằng và dịch vụ khác	818.181.819	1.090.909.092
+ Doanh thu cho thuê xe và thiết bị	75.404.145	221.476.315
- Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM		
+ Doanh thu bán xe	145.467.363.636	163.894.559.268
+ Chi phí thuê mặt bằng	3.650.854.540	2.799.999.997
+ Chi trả tiền vay	-	13.000.000.000
+ Chi phí lãi vay	-	412.249.997

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

11. Phải trả người bán ngắn hạn**11a. Phải trả người bán ngắn hạn**

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	351.127.500	716.422.775
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	-	81.007.322
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	351.127.500	635.415.453
Phải trả nhà cung cấp khác	220.716.502.846	99.433.966.227
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	212.369.014.058	92.177.358.079
Công ty Cổ phần Viện Máy và Dụng Cụ Công Nghiệp	3.706.052.273	3.565.620.890
Các nhà cung cấp khác	4.641.436.515	3.690.987.258
Cộng	221.067.630.346	100.150.389.002

11b. Số nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	-
Phải trả nhà cung cấp khác	82.465.657.530	55.505.782.421
Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	78.617.068.179	51.876.261.826
Người mua trả trước tiền sửa chữa và dịch vụ khác	3.848.589.351	3.629.520.595
Cộng	82.465.657.530	55.505.782.421

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	18.741.677	-	214.212.595.313	(214.193.853.636)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	6.628.923.824	26.542.348.315	(23.965.948.068)	-	9.205.324.071
Thuế thu nhập cá nhân	-	28.893.273	7.140.531.236	(6.816.487.442)	-	352.937.075
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	426.834.092	-	78.741.300	-	348.092.792	-
Các loại thuế khác	-	-	12.000.000	(12.000.000)	-	-
Cộng	445.575.769	6.657.817.097	247.986.216.171	(244.988.289.146)	348.092.792	9.558.261.138

13a. Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

13b. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	132.015.839.381	116.728.309.383
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	695.901.212	415.731.164
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	695.901.212	415.731.164
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	132.711.740.593	117.144.040.547
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	132.711.740.593	117.144.040.547
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	26.542.348.315	23.428.808.109
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	-	62.636.674
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>26.542.348.315</u>	<u>23.491.444.783</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

14. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Bên liên quan	33.984.128	50.000.000
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	33.984.128	50.000.000
Các đối tượng khác	5.266.618.407	7.271.717.915
Kinh phí công đoàn	539.542.913	402.254.240
Các khoản bảo hiểm phải nộp	45.475.781	9.526.417
Cổ tức phải trả	340.786.200	86.875.200
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	4.340.813.513	6.773.062.058
Cộng	5.300.602.535	7.321.717.915

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán trong năm.

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	991.463.986.578	991.463.986.578	843.726.174.793	843.726.174.793
+ Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽¹⁾	328.475.802.393	328.475.802.393	293.561.056.800	293.561.056.800
+ Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam ⁽²⁾	216.983.430.687	216.983.430.687	207.888.625.185	207.888.625.185
+ Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽³⁾	294.158.904.525	294.158.904.525	187.983.773.891	187.983.773.891
+ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽⁴⁾	151.845.848.973	151.845.848.973	97.136.677.407	97.136.677.407
+ Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 ⁽⁵⁾	-	-	50.512.179.063	50.512.179.063
+ Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁶⁾	-	-	6.643.862.447	6.643.862.447
Cộng	991.463.986.578	991.463.986.578	843.726.174.793	843.726.174.793

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(1) Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170022/NHNTHD ngày 24/03/2017 của Ngân TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
 - + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800199; Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 10;
 - + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800186; Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 10;
 - + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số BD760617; Thửa đất số 21, tờ bản đồ số MB;
 - + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800205; Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 10;
 - + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu công trình số AK 448642; Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10;
 - + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz các loại mới 100% hoặc/và xe ô tô tải nhãn hiệu Fuso các loại mới 100%.

(2) Là khoản vay theo Thư cấp hạn mức tín dụng số BFL/072017-779 ngày 16/08/2017 của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Toàn bộ tài sản hình thành từ khoản vay là các hàng hóa liên quan đến hóa đơn mà Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam đã thanh toán cho Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

(3) Là khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng chung VNM 151321 và bản sửa đổi bổ sung Thoả thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 05 VNM 171507 ngày 04/07/2017.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay: Tùy từng lần nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz và phụ tùng của Công ty.

(4) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 170710023/2017-HĐCVHM/NHCT923-HAXACO ngày 31/03/2017.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100% được mua trực tiếp từ Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	843.726.174.793	4.878.061.815.964	(4.730.324.004.179)	991.463.986.578
Cộng	843.726.174.793	4.878.061.815.964	(4.730.324.004.179)	991.463.986.578

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

16. Vốn chủ sở hữu**16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 02 đính kèm

16b. Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	23,86%	50.685.560.000	21,71
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	15,57%	29.687.310.000	12,72
- Các cổ đông khác	212.074.690.000	60,57%	153.051.460.000	65,57
Cộng	350.133.990.000	100,00	233.424.330.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 18/12//2018.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	350.133.990.000	350.133.990.000	-
Cộng	350.133.990.000	350.133.990.000	-

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	233.424.330.000	142.315.340.000
+ Vốn góp tăng trong năm	116.709.660.000	91.108.990.000
+ Vốn góp cuối năm	350.133.990.000	233.424.330.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	151.723.309.484	87.671.839.987

16d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

16e. Cổ tức

Cổ tức được chia theo Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông hàng năm. Cổ tức Năm nay được chia theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 03 tháng 02 năm 2018.

	Năm nay	Năm trước
- Cổ tức đã công bố và đã chia trong năm	151.723.309.484	87.671.839.987
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	151.723.309.484	87.671.839.987
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức đã công bố sau sau ngày kết thúc kỳ kế toán	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	-	-

16f. Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu năm	93.236.864.600	87.671.839.987
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2018	105.473.491.066	93.236.864.600
Phân phối trong năm:		
- Tăng vốn chủ sở hữu	-	(87.671.839.987)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	(48.755.905.298)	-
- Chia cổ tức bằng tiền	(35.013.649.484)	-
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	114.940.800.884	93.236.864.600

Lợi nhuận phân phối trong năm, Công ty căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 02/NQ-HĐQT-HAX ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Hội đồng quản trị.

17. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Từ 1 năm trở xuống	5.097.673.727	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	5.908.535.818	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.389.223.000	1.389.223.000
Cộng	12.395.432.545	12.395.432.545

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m² đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m²/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Công ty đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:

+ Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và

+ Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu tiền lãi cho vay của Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ với số tiền 650.000.000 VND đã được xóa sổ để hỗ trợ Công ty này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh xe	4.576.148.193.809	3.770.002.566.124
Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.660.466.332	209.702.673.409
Doanh thu hoạt động khác	4.287.062.325	4.110.740.902
Cộng	4.882.095.722.466	3.983.815.980.435

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con trình bày ở thuyết minh số V.10.

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
Giá vốn kinh doanh xe	4.382.448.872.509	3.656.458.437.775
Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	265.195.102.102	179.922.379.835
Giá vốn hoạt động khác	2.532.796.422	2.466.444.541
Cộng	4.650.176.771.033	3.838.847.262.151

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là khoản lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí hoạt động tài chính

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	41.296.796.136	35.557.287.567
- Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		669.101.743
- Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(193.003.736)	(3.585.041.467)
- Chi phí tài chính khác	257.085.947	22.555.123
Cộng	41.360.878.347	32.663.902.966

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	43.750.686.807	30.219.111.048
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.933.707.535	15.560.213.636
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	23.534.312.030	17.548.063.219
- Các chi phí khác	24.073.461.543	20.957.862.359
Cộng	111.292.167.915	84.285.250.262

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí cho nhân viên	23.759.252.539	16.632.846.432
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.087.285.521	5.702.605.885
- Trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi	-	195.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.315.318.521	970.123.353
- Các chi phí khác	10.263.198.117	8.762.070.187
Cộng	42.425.054.698	32.262.645.857

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Lãi từ thanh lý tài sản cố định	5.553.012.642	5.893.938.463
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	265.654.205.639	118.248.221.182
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý tài sản cố định	(260.101.192.997)	(112.354.282.719)
- Thu nhập từ tiền thưởng đạt chỉ tiêu bán hàng và hỗ trợ từ Mercedes Benz Việt Nam	87.978.939.551	110.472.507.795
- Thu nhập khác	1.500.296.252	6.749.790.495
Cộng	95.032.248.445	123.116.236.753

8. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh vì đây là Công ty mẹ, và được trình bày trên Báo cáo tài chính của Tập đoàn theo quy định tại khoản 3.19, điều 113 của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	129.760.939.169	92.950.732.992
- Chi phí nhân công	82.748.845.987	59.464.133.713
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.399.911.033	22.725.725.691
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	39.040.243.663	30.650.768.064
- Chi phí khác	40.518.076.687	38.803.807.578
Cộng	320.468.016.539	244.595.168.038

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính (riêng) cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (riêng).

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt (*)

Chi tiết	Năm nay	Năm trước
- Lương và thu nhập khác	4.233.751.567	3.276.440.000
- Cổ tức (bằng tiền)	14.567.194.500	-
	48.557.320.000	5.224.590.000
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	(tương đương 4.855.732 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)	(tương đương 522.459 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)
Cộng	67.358.266.067	8.501.030.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.10, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.2, V.4a, V.5, V.11, V.14.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (riêng) (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

4. Báo cáo theo bộ phận

4a. Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.

4b. Trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định vô hình và tài sản cố định hữu hình trên đất để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.6; V.8 và V.9). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 715.936.526.345 VND (số đầu năm là 574.380.435.360 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

6. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (riêng) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Do vậy, Báo cáo tài chính (riêng) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo tài chính (riêng) của Công ty sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ HIỀN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Phụ lục số 01: Chi tiết tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHỤ LỤC SỐ 01: CHI TIẾT TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

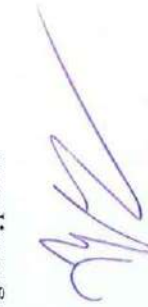
Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
1. Số dư đầu năm	56.117.977.347	23.709.614.784	119.306.887.318	3.193.662.375	2.030.065.464	204.358.207.288
2. Tăng trong năm	2.570.953.289	849.472.500	315.458.087.031	714.097.481	-	319.592.610.301
- Tăng do Mua sắm	2.570.953.289	849.472.500	315.458.087.031	714.097.481	-	319.592.610.301
3. Giảm trong năm	-	-	(279.802.865.563)	-	-	(279.802.865.563)
Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(279.802.865.563)	-	-	(279.802.865.563)
4. Số dư cuối năm	58.688.930.636	24.559.087.284	154.962.108.786	3.907.759.856	2.030.065.464	244.147.952.026
Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Trong đó: Tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là	13.188.216.794	10.168.286.274	536.820.333	1.083.430.916	135.523.803	25.112.278.120
II Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	21.934.729.970	13.190.799.393	4.616.181.206	2.770.140.828	1.028.137.651	43.539.989.048
2. Tăng trong năm	6.043.085.513	2.791.424.858	17.503.431.127	706.017.259	415.205.700	27.459.164.457
3. Thanh lý, nhượng bán trong năm	-	-	(14.832.650.422)	-	-	(14.832.650.422)
4. Số dư cuối năm	27.977.815.483	15.982.224.251	7.286.961.911	3.476.158.087	1.443.343.351	56.166.503.083
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	34.183.247.377	10.518.815.391	114.690.706.112	423.521.547	1.001.927.813	160.818.218.240
2. Tại ngày cuối năm	30.711.115.153	8.576.863.034	147.675.146.875	431.601.769	586.722.113	187.981.448.943

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HÀNG



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ó TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

PHỤ LỤC SỐ 02: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chi tiêu	Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu					
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng	
A	1	2	4	5	6	
1. Số dư đầu năm trước	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.192.796	87.671.839.987	301.378.084.702	
2. Tăng trong năm trước	91.108.990.000	-	-	93.236.864.600	184.345.854.600	
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	93.236.864.600	93.236.864.600	
- Bổ sung từ lợi nhuận	87.671.835.537	-	-	-	87.671.835.537	
- Bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển	3.437.154.463	-	-	-	3.437.154.463	
3. Giảm trong năm trước	-	-	(3.437.150.013)	(87.671.839.987)	(91.108.990.000)	
- Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế	-	-	-	(87.671.839.987)	(87.671.839.987)	
- Tăng vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	-	-	(3.437.150.013)	-	(3.437.150.013)	
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	93.236.864.600	394.614.949.302	
5. Tăng trong năm	116.709.660.000	-	-	105.473.491.066	222.183.151.066	
- Góp vốn	-	-	-	-	-	
- Lợi nhuận tăng	-	-	-	105.473.491.066	105.473.491.066	
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	116.709.660.000	
- Tăng khác	-	-	-	-	-	
6. Giảm trong năm	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(83.769.554.782)	(151.723.309.484)	

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	I	2	4	5	6
- Chia cổ tức (bằng tiền)				(35.013.649.484)	(35.013.649.484)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)		(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	(116.709.660.000)
7. Số dư cuối năm	350.133.990.000	-	-	114.940.800.884	465.074.790.884

(*) Phân phối vốn chủ sở hữu theo nghị quyết Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 03 tháng 02 năm 2018.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Kế toán trưởng



HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tổng Giám đốc



ĐỖ TIẾN DŨNG



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)
Công ty thành viên của *JPA International*
Địa chỉ đăng ký : 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, Tp.HCM
Trụ sở văn phòng : 156-158 Phó Quang, phường 9, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
Tel : +84 (28) 3999 00 91~97 Fax : +84 (28) 3999 00 90
Email : contact@vietvalues.com Website : www.vietvalues.com



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	07 - 08
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	09
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 30
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	31

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 20 ngày 19/10/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 22, ngày 22 tháng 03 năm 2018, về việc thay đổi vốn điều lệ từ 233.424.330.000 đồng (tương đương 23.342.433 cổ phiếu) lên 350.133.990.000 đồng (tương đương 35.013.399 cổ phiếu)

Vốn điều lệ: 350.133.990.000 đồng (ba trăm năm mươi tỷ một trăm ba mươi ba triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trụ sở hoạt động

• Trụ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• Thông tin về chi nhánh

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, KP2, phường An Lạc, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh - Chi nhánh Kim Giang	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
01	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.	76,20%	76,20%	76,20%
02	Công ty Cổ phần sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, phường Đại Kim quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rên, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	28/03/2016	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	24/03/2015	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	09/04/2016	-
Ông Lê Đình Việt ^(*)	Thành viên	15/04/2017	-
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên	28/03/2016	-

^(*) Ông Lê Đình Việt có đơn từ nhiệm từ tháng 11 năm 2018 nhưng chưa có Quyết định miễn nhiệm.

4.2 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06/05/2013	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	15/04/2017	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06/05/2013	-

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động và tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) từ trang 07 đến trang 31.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Báo cáo của Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất), kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất), tình hình hoạt động (hợp nhất) của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).



Chủ tịch Hội đồng quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.



Số: 2011/19/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính (hợp nhất) kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 01 tháng 02 năm 2019 (từ trang 07 đến trang 31), bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) và thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất), chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính (hợp nhất) dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính (hợp nhất). Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (riêng) trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính (riêng).

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính (hợp nhất) đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính (hợp nhất) của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và tình hình lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES

Nguyễn Thanh Hồng – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN số: 1512-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Hoàng Thái Tân – Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN số: 2817-2014-071-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

ĐVT: VNĐ

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.398.869.622.316	1.097.825.767.424
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	120.804.190.793	68.604.646.145
111	1. Tiền		120.804.190.793	68.604.646.145
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		663.421.659.235	352.505.959.968
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.2	655.773.938.636	344.613.015.862
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.3a	4.571.515.338	4.273.336.622
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn		-	-
135	4. Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	-
136	5. Phải thu ngắn hạn khác	V.4	4.093.494.756	4.636.896.979
137	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.5	(1.017.289.495)	(1.017.289.495)
139	7. Tài sản thiếu chờ xử lý		-	-
140	IV. Hàng tồn kho	V.6	590.255.867.862	628.606.090.441
141	1. Hàng tồn kho		590.255.867.862	628.606.090.441
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		24.387.904.426	48.109.070.870
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7a	3.972.911.190	2.130.842.652
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		20.005.831.568	45.471.583.573
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.13	409.161.668	506.644.645
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		418.207.755.418	378.363.444.705
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.161.890.068	6.981.702.937
212	1. Trả trước cho người bán dài hạn	V.3b	6.139.890.068	6.959.702.937
216	2. Phải thu dài hạn khác		22.000.000	22.000.000
219	3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		359.666.339.889	308.367.851.106
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.8	345.150.122.958	292.910.887.599
222	- Nguyên giá		421.035.249.194	350.715.072.407
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75.885.126.236)	(57.804.184.808)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.9	14.516.216.931	15.456.963.507
228	- Nguyên giá		17.469.936.169	17.469.936.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.953.719.238)	(2.012.972.662)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	-
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		52.379.525.461	63.013.890.662
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.7b	3.640.833.275	7.856.202.409
269	2. Lợi thế thương mại	V.10	48.738.692.186	55.157.688.253
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.817.077.377.734	1.476.189.212.129

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.364.289.063.681	1.086.600.456.155
310	I. Nợ ngắn hạn		1.360.784.191.569	1.082.926.983.296
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.11	221.200.767.528	99.627.973.845
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	109.002.185.530	75.963.469.621
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	9.583.819.800	6.862.759.354
314	4. Phải trả người lao động		13.250.613.873	5.292.213.856
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		1.917.503.716	401.612.546
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.14	7.565.314.544	9.534.210.847
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.15	998.263.986.578	885.244.743.227
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	-
330	II. Nợ dài hạn		3.504.872.112	3.673.472.859
341	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		3.504.872.112	3.673.472.859
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		452.788.314.053	389.588.755.974
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.16	452.788.314.053	389.588.755.974
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		350.133.990.000	233.424.330.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		350.133.990.000	233.424.330.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	63.704.711.919
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		-	4.249.042.783
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		99.166.429.262	84.365.186.450
421a	- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước		595.632.652	96.692.499
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		98.570.796.610	84.268.493.951
429	5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.487.894.791	3.845.484.822
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.817.077.377.734	1.476.189.212.129


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG


HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	4.756.006.125.845	3.835.125.925.481
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	1.626.363.636
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		4.756.006.125.845	3.833.499.561.845
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	4.525.914.913.017	3.687.756.411.213
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		230.091.212.828	145.743.150.632
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	477.473.239	193.430.502
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	42.703.705.915	35.823.219.641
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		42.446.619.968	36.212.914.515
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	109.286.542.118	83.688.098.362
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	51.860.657.220	40.991.483.373
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		26.717.780.814	(14.566.220.242)
31	12. Thu nhập khác	VI.7	100.005.018.475	125.485.399.681
32	13. Chi phí khác		2.135.844.158	727.476.314
40	14. Lợi nhuận khác		97.869.174.317	124.757.923.367
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		124.586.955.131	110.191.703.125
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	26.542.348.315	23.491.444.783
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(168.600.747)	2.352.441.630
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		98.213.207.563	84.347.816.711
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		98.570.797.594	84.268.493.951
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		(357.590.031)	79.322.761
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	2.815	3.610
71	20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	2.815	2.407

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

NGUYỄN THỊ THANH HÀNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIỀN DŨNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

DVT: VNĐ

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		124.586.955.131	110.191.703.125
	2. Điều chỉnh cho các khoản		76.201.449.207	57.531.380.059
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư		39.785.315.120	28.776.856.141
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	-
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.030.485.881)	(7.458.390.597)
06	- Chi phí lãi vay		42.446.619.968	36.212.914.515
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		200.788.404.338	167.723.083.184
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(284.532.651.416)	(176.584.375.774)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		38.350.222.579	(238.963.531.190)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		162.007.653.691	(21.286.696.745)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		8.792.296.663	2.304.102.186
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền lãi vay đã trả		(42.446.619.968)	(36.212.914.515)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(23.965.948.068)	(21.116.068.482)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(13.260.748)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		58.993.357.819	(324.149.662.084)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(356.054.019.044)	(390.437.985.358)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		270.523.227.783	191.998.378.274
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	3.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		477.473.239	193.430.502
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(85.053.318.022)	(195.246.176.582)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		4.923.947.897.964	4.063.964.096.653
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(4.810.928.654.613)	(3.516.551.580.507)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(34.759.738.500)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		78.259.504.851	547.412.516.146
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		52.199.544.648	28.016.677.480
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		68.604.646.145	40.587.968.665
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	120.804.190.793	68.604.646.145


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 .. tháng 02 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


NGUYỄN THỊ THANH HẰNG


HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 02 công ty con (sau đây gọi là "Tập đoàn").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kim loại, đập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe ô tô;
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Không có đặc điểm kinh doanh nào trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn trong năm.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 02 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 02 công ty.

Công ty con bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
1. Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	76,20%	76,20%	76,20%
2. Công ty CP Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	256 Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội	Mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe	92,72%	92,72%	92,72%

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 537 nhân viên, tại ngày đầu năm có 535 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/5/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác

16. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

21. Số liệu so sánh

Trình bày lại Số dư đầu năm trên Bảng cân đối kế toán, do trình bày lại khoản trả trước cho người bán (Công ty TNHH Nhựa Phước Thành) từ ngắn hạn sang dài hạn.

Chỉ tiêu	Mã số	Số dư cuối năm trước	Số đầu năm nay trình bày lại	Chênh lệch
		[1]	[2]	[3] = [2] - [1]
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1.104.785.470.361	1.097.825.767.424	(6.959.702.937)
- Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	11.233.039.559	4.273.336.622	(6.959.702.937)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	371.403.741.768	378.363.444.705	6.959.702.937
- Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	6.959.702.937	6.959.702.937
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.476.189.212.129	1.476.189.212.129	-

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đơn vị tính: VNĐ)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt	25.295.885.028	17.475.544.910
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	95.508.305.765	51.129.101.235
Cộng	120.804.190.793	68.604.646.145

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>655.773.938.636</i>	<i>344.354.970.409</i>
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam ^(*)	253.170.123.878	166.903.868.433
- Các khách hàng khác	402.603.814.758	177.709.147.429
Cộng	655.773.938.636	344.613.015.862

(*) Là khoản phải thu về tiền thưởng do Công ty đạt về các chỉ tiêu bán xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn và dài hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	4.571.515.338	4.273.336.622
- CTY CP Thiết bị Tân Minh Giang	1.414.442.000	-
- Trả trước cho người bán khác	3.157.073.338	4.273.336.622
Cộng	4.571.515.338	4.273.336.622

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

Là khoản ứng trước tiền thuê mặt bằng cho Công ty TNHH Nhựa Phước Thành theo Hợp đồng số 22/HĐTMB/PT-HAX ngày 05/07/2010.

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu tổ chức, cá nhân khác</i>	4.093.494.756	-	4.636.896.979	-
- Các khoản tạm ứng của nhân viên	2.955.124.786	-	3.103.999.068	-
- Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.138.369.970	-	1.532.897.911	-
Cộng	4.093.494.756	-	4.636.896.979	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu thương mại</i>				
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	-	35.045.295	-
- Công ty CP Đầu tư Xây dựng PVV Sài Gòn	105.454.400	-	105.454.400	-
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	-	447.577.960	-
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	-	45.350.000	-
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	-	42.692.000	-
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	-	41.987.000	-
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	-	68.800.000	-
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	-	53.650.000	-
- Các đối tượng khác	219.608.220	42.875.380	219.608.220	42.875.380
Cộng	1.060.164.875	42.875.380	1.060.164.875	42.875.380

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường	4.057.675	-	-	-
- Nguyên liệu, vật liệu ^(*)	55.385.051.823	-	50.352.037.886	-
- Công cụ, dụng cụ	206.279.000	-	86.289.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.395.866.239	-	11.915.610.937	-
- Hàng hóa ^(*)	524.264.613.125	-	566.252.152.618	-
Cộng	590.255.867.862	-	628.606.090.441	-

^(*) Trong đó giá trị của hàng hóa dùng thẻ chấp các khoản vay tại ngân hàng (tại thuyết minh mục V.15) là 557.124.362.421 đồng.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công cụ, dụng cụ	529.073.020	816.352.937
- Phí bảo hiểm	1.284.689.762	223.875.000
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.159.148.408	1.090.614.715
Cộng	3.972.911.190	2.130.842.652

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	2.130.842.652	1.163.506.882
Tăng trong năm	12.945.419.193	8.397.560.476
Phân bổ vào chi phí rong năm	(11.103.350.655)	(7.430.224.706)
Số dư cuối năm	3.972.911.190	2.130.842.652

7b. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết gồm:	Số cuối năm	Số đầu năm
- Sửa chữa văn phòng	1.004.317.905	1.848.742.116
- Công cụ, dụng cụ	2.111.053.099	4.491.400.679
- Chi phí trả trước dài hạn khác	525.462.271	1.516.059.614
Cộng	3.640.833.275	7.856.202.409

Tình hình tăng, giảm chi phí trả trước ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	7.856.202.409	6.742.835.550
Tăng trong năm	1.279.766.759	3.679.625.894
Phân bổ vào chi phí rong năm	(5.495.135.893)	(2.566.259.034)
Số dư cuối năm	3.640.833.275	7.856.202.409

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	87.833.755.946	24.754.783.869	232.681.872.499	3.550.488.635	1.894.171.458	350.715.072.407
Mua trong năm	2.570.953.289	1.155.808.910	482.403.684.482	714.097.481	418.543.326	487.263.087.488
Giảm do thanh lý	-	-	(416.779.274.336)	-	-	(416.779.274.336)
Giảm khác	-	-	(163.636.365)	-	-	(163.636.365)
Số cuối năm	90.404.709.235	25.910.592.779	298.142.646.280	4.264.586.116	2.312.714.784	421.035.249.194
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	13.270.376.576	9.061.532.440	400.971.018	1.080.528.303	135.523.803	23.948.932.140
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	33.215.689.336	14.061.475.115	6.605.610.826	3.029.165.886	892.243.645	57.804.184.808
Khấu hao trong năm	8.975.112.321	2.907.929.655	25.818.570.013	727.750.855	415.205.700	38.844.568.544
Giảm do thanh lý	-	-	(20.763.627.116)	-	-	(20.763.627.116)
Số cuối năm	42.190.801.657	16.969.404.770	11.660.553.723	3.756.916.741	1.307.449.345	75.885.126.236
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	54.618.066.610	10.693.308.754	226.076.261.673	521.322.749	1.001.927.813	292.910.887.599
Số cuối năm	48.213.907.578	8.941.188.009	286.482.092.557	507.669.375	1.005.265.439	345.150.122.958

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp tính cho các khoản vay ngân hàng (tại mục thuyết minh V.15) là 147.790.539.979 đồng.

Nguyên giá TSCĐ không cần dùng, chờ thanh lý: 0 đồng.

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
Mua trong năm	-	-	-	-
Số cuối năm	8.848.836.800	2.797.580.000	5.823.519.369	17.469.936.169
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	627.099.480	627.099.480
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	568.841.265	1.444.131.397	2.012.972.662
Khấu hao trong năm	-	55.951.596	884.794.980	940.746.576
Số cuối năm	-	624.792.861	2.328.926.377	2.953.719.238
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.228.738.735	4.379.387.972	15.456.963.507
Số cuối năm	8.848.836.800	2.172.787.139	3.494.592.992	14.516.216.931

Một số tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại cuối năm theo sổ sách là 11.021.623.945 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương (xem thêm tại thuyết minh mục V.15).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua các công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	55.027.555.695	-	(6.288.863.509)	48.738.692.186
- Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	130.132.558	-	(130.132.558)	-
Cộng	55.157.688.253	-	(6.418.996.067)	48.738.692.186

11. Phải trả người bán ngắn hạn*Phải trả các bên liên quan**Phải trả các nhà cung cấp khác*

- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam

- Các nhà cung cấp khác

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	221.200.767.528	99.627.973.845
- Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	212.369.014.058	92.177.358.079
- Các nhà cung cấp khác	8.831.753.470	7.450.615.766
Cộng	221.200.767.528	99.627.973.845

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

*Trả trước của các bên liên quan**Trả trước của các khách hàng khác*

- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô

- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe

Cộng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	109.002.185.530	75.963.469.621
- Người mua trả trước tiền mua xe ô tô	78.617.068.179	72.196.261.826
- Người mua trả trước tiền dịch vụ sửa chữa xe	30.385.117.351	3.767.207.795
Cộng	109.002.185.530	75.963.469.621

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	162.208.771	18.741.677	214.588.555.143	(214.732.022.237)	-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.628.923.824	61.068.876	26.542.348.315	(23.965.948.068)	9.205.324.071	61.068.876
- Thuế thu nhập cá nhân	71.626.759	-	7.171.973.169	(6.865.104.199)	378.495.729	-
- Thuế nhà đất, thuế đất	-	426.834.092	933.842.359	(855.101.059)	-	348.092.792
- Thuế môn bài	-	-	22.000.000	(22.000.000)	-	-
Cộng	6.862.759.354	506.644.645	249.258.718.986	(246.440.175.563)	9.583.819.800	409.161.668

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	124.586.955.131	110.191.703.125
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	10.048.501.059	10.818.932.942
+ Chi phí không hợp lý, hợp lệ	695.902.194	415.731.164
+ Các chi phí phát sinh từ hợp nhất	7.262.000.785	9.529.197.406
+ Lỗ trong năm của các công ty con	2.090.599.062	874.004.372
Thu nhập chịu thuế	134.635.456.190	121.010.636.067
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển sang từ các công ty con	(1.923.714.615)	(3.866.595.520)
Thu nhập tính thuế	132.711.741.575	117.144.040.547
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	26.542.348.315	23.428.808.109
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	-	62.636.674
Tổng Thuế TNDN phải nộp	26.542.348.315	23.491.444.783

14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	7.564.353.141	9.534.210.847
- Kinh phí công đoàn	539.542.913	424.485.046
- Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	113.677.891	40.548.266
- Cổ tức phải trả	340.786.200	86.875.200
- Phải trả do thu hộ tiền bảo hiểm	-	1.318.456.228
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.571.307.540	7.663.846.107
Cộng	7.565.314.544	9.534.210.847

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	998.263.986.578	998.263.986.578	885.244.743.227	885.244.743.227
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ⁽¹⁾	328.475.802.393	328.475.802.393	293.561.056.800	293.561.056.800
- Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam ⁽²⁾	216.983.430.687	216.983.430.687	207.888.625.185	207.888.625.185
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽³⁾	294.158.904.525	294.158.904.525	229.502.342.325	229.502.342.325
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn ⁽⁴⁾	151.845.848.973	151.845.848.973	97.136.677.407	97.136.677.407

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
- Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quận 4 ⁽⁵⁾	-	-	50.512.179.063	50.512.179.063
- Ngân hàng Quốc tế VIB - Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh ⁽⁶⁾	-	-	6.643.862.447	6.643.862.447
- Trương Văn Sanh ⁽⁷⁾	6.800.000.000	6.800.000.000	-	-
Cộng	998.263.986.578	998.263.986.578	885.244.743.227	885.244.743.227

(1) Là khoản vay theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 170022/NHNTHD ngày 24/03/2017 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng kể từ ngày ký;
- Lãi suất vay: theo từng khế ước nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:

- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800199; Thửa đất số 401, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.1/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800186; Thửa đất số 24, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 150098.2/TC/NHNTHD ngày 31/03/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số BD760617; Thửa đất số 21 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.1/TC/NHNTHD ngày 21/06/2016 ;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở số 797652693800205; Thửa đất số 27, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.2/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;
- + Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu công trình số AK 448642; Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 10 theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và nhà ở số 160036.3/TC/NHNTHD ngày 07/06/2016;
- + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes - Benz các loại mới 100% hoặc/và xe ô tô tải nhãn hiệu Fusco các loại mới 100%.

(2) Là khoản vay theo Thư cấp hạn mức tín dụng số BFL/072017-779 ngày 16/08/2017 của Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn nhập khẩu;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Toàn bộ tài sản hình thành từ khoản vay là các hàng hóa liên quan đến hóa đơn mà Ngân hàng TNHH Standard Chartered Việt Nam đã thanh toán cho Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

(3) Bao gồm các khoản vay sau:

- Khoản vay theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng chung VNM 151321 và bản sửa đổi bổ sung Thoả thuận chung về tiện ích bản sửa đổi số 05 VNM 171507 ngày 04/07/2017.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay: Tùy từng lần nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo:
 - + Hàng tồn kho là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz của Công ty;
 - + Hàng tồn kho là phụ tùng của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số VNM 171510 ngày 04 tháng 07 năm 2017.
- Lãi suất theo từng lần nhận nợ.
- Mục đích vay: mua xe ô tô do Mercedes Benz Việt Nam sản xuất từ HAX để cho thuê.
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay.
- Tài sản thế chấp: Tài sản hình thành từ vốn vay

(4) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 170710023/2017-HĐCVHM/NHCT923-HAXACO ngày 31/03/2017.

- Mục đích vay: Tài trợ hóa đơn hàng hóa;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay là xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100% được mua trực tiếp từ Công ty Mercedes - Benz Việt Nam.

(5) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1402-LAV-201701348 ngày 28/11/2017 của Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán xe thương hiệu Mercedes và nhãn hiệu Fuso;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa là các loại xe nhãn hiệu Fuso và nhãn hiệu Mercedes-Benz mới 100.

(6) Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0481/HDDTD2-VIB604/16 ngày 29/11/2016.

- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động;
- Lãi suất vay: Theo từng giấy nhận nợ;
- Tài sản đảm bảo: Hàng hóa hình thành từ vốn vay theo Hợp đồng đảm bảo số 0481.11/HDDTC2-VIB604/17.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay các ngân hàng	885.244.743.227	4.917.147.897.964	(4.810.928.654.613)	991.463.986.578
Vay các cá nhân	-	6.800.000.000	-	6.800.000.000
Cộng	885.244.743.227	4.923.947.897.964	(4.810.928.654.613)	998.263.986.578

16. Vốn chủ sở hữu

16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	83.528.340.000	23,86%	50.685.560.000	21,71
- Bà Vũ Thị Hạnh	54.530.960.000	15,57%	29.687.310.000	12,72
- Các cổ đông khác	212.074.690.000	60,57%	153.051.460.000	65,57
Cộng	350.133.990.000	100,00	233.424.330.000	100,00

Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 28/12/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	350.133.990.000	350.133.990.000	-
Cộng	350.133.990.000	350.133.990.000	-

16c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	233.424.330.000	142.315.340.000
+ Vốn góp tăng trong năm	116.709.660.000	-
+ Vốn góp cuối năm	350.133.990.000	142.315.340.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	151.723.309.484	-

16d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là Vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu phổ thông	35.013.399	23.342.433
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

16e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

17. Tài sản thuê ngoài

Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê đất tối thiểu phải trả trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn (*) như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Từ 1 năm trở xuống	5.097.673.727	5.097.673.727
- Từ 1 năm đến 5 năm	5.908.535.818	5.908.535.818
- Trên 5 năm	1.389.223.000	1.389.223.000
Cộng	12.395.432.545	12.395.432.545

(*) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Theo Thông báo số 9100/TB-CT ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, tổng số tiền thuê 2.090 m² đất tại số 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh với giá thuê là 2.408 VND/m²/tháng từ ngày 16 tháng 5 năm 2015 đến ngày 16 tháng 5 năm 2020. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn từ ngày 17 tháng 5 năm 2000 đến ngày 01 tháng 01 năm 2046;

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Tập đoàn đi thuê tại 46 Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê số 1502/2015/LK/IMI-HAXACO ngày 15 tháng 02 năm 2015, thời hạn thuê 05 năm kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2015 với giá thuê như sau:
 - + Nhà xưởng trung tâm dịch vụ máy công cụ và sân bãi: 1.500.000.000 VND/năm; và
 - + Showroom, văn phòng làm việc: 180.000 USD/năm.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (đơn vị tính: VNĐ)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu kinh doanh xe	4.430.680.830.173	3.606.108.006.856
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	301.641.211.125	221.217.169.609
- Doanh thu hoa hồng bảo hiểm và khác	23.684.084.547	7.800.749.016
Cộng	<u>4.756.006.125.845</u>	<u>3.835.125.925.481</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn kinh doanh xe	4.236.981.508.873	3.492.563.878.507
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	265.085.640.017	188.204.738.077
- Giá vốn hoạt động hoa hồng bảo hiểm và khác	23.847.764.127	6.987.794.629
Cộng	<u>4.525.914.913.017</u>	<u>3.687.756.411.213</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	42.446.619.968	35.800.664.518
- Chi phí tài chính khác	257.085.947	22.555.123
Cộng	<u>42.703.705.915</u>	<u>35.823.219.641</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	44.300.754.646	30.541.956.408
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.897.710.611	16.288.416.764
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	23.349.526.161	17.548.063.219
- Các chi phí khác	20.738.550.700	19.327.661.971
Cộng	<u>109.286.542.118</u>	<u>83.688.098.362</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí cho nhân viên	24.989.959.804	17.759.006.551
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.270.674.117	5.718.013.861
- Chi phí lợi thế thương mại	6.418.996.067	6.808.257.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.206.591.325	970.123.353
- Các chi phí khác	12.974.435.907	9.736.081.926
Cộng	<u>51.860.657.220</u>	<u>40.991.483.373</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Tiền thưởng đạt chỉ tiêu theo chương trình của Mercedes Benz Việt Nam	87.978.939.551	110.472.507.795
- Lãi thanh lý tài sản cố định	6.869.150.195	7.264.960.095
- Thu nhập khác	5.156.928.729	7.747.931.791
Cộng	<u>100.005.018.475</u>	<u>125.485.399.681</u>

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	26.542.348.315	23.428.808.109
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	62.636.674
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>26.542.348.315</u>	<u>23.491.444.783</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	98.213.207.563	84.347.816.711
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	357.590.031	(79.322.761)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98.570.797.594	84.268.493.951
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	35.013.399	23.342.433
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>2.815</u>	<u>3.610</u>

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	98.213.207.563	84.347.816.711
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	357.590.031	(79.322.761)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	98.570.797.594	84.268.493.951
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	35.013.399	23.342.433
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm (CP)	-	11.671.217
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	<u>2.815</u>	<u>2.407</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	130.306.742.116	101.080.916.083
- Chi phí nhân công	86.330.425.298	62.716.397.001
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	39.785.315.120	28.776.856.141
- Lợi thế thương mại	6.418.996.067	6.808.257.682
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	40.436.845.358	31.301.932.608
- Chi phí khác	43.006.962.744	40.793.157.775
Cộng	<u>346.285.286.703</u>	<u>271.477.517.290</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm các Hội đồng quản trị và Ban điều hành)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lương và thu nhập khác	4.233.751.567	3.276.440.000
- Cổ tức (bằng tiền)	14.567.194.500	-
- Số lượng cổ phiếu nhận được (cổ phiếu thưởng và cổ tức bằng cổ phiếu)	48.557.320.000 (tương đương 4.855.732 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)	5.224.590.000 (tương đương 522.459 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000)
Cộng	<u>67.358.266.067</u>	<u>8.501.030.000</u>

3. Báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là kinh doanh xe Ô tô – nhãn hiệu Mercedes Benz.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong năm, toàn bộ hoạt động của Công ty là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp hàng tồn kho, tài sản cố định vô hình và tài sản cố định hữu hình trên đất để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem thuyết minh số V.6; V.8 và V.9). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc năm tài chính là 715.936.526.345 VND (số đầu năm là 574.380.435.360 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

6. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Báo cáo tài chính (hợp nhất) của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào phát sinh từ ngày kết thúc năm tài chính cho đến ngày lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

ĐỖ TIỀN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát (*)	Cộng
A	1	2	3	4	5	6
1. Số dư đầu năm trước	142.315.340.000	63.704.711.919	7.686.197.246	87.768.528.036	3.766.162.062	305.240.939.263
2. Tăng trong năm trước	91.108.990.000	-	-	84.268.493.951	79.322.760	175.456.806.711
- Lãi trong năm	-	-	-	84.268.493.951	79.322.760	84.347.816.711
- Bổ sung từ lợi nhuận	87.671.835.537	-	-	-	-	87.671.835.537
- Bổ sung từ Quỹ đầu tư phát triển	3.437.154.463	-	-	-	-	3.437.154.463
3. Giảm trong năm trước	-	-	(3.437.154.463)	(87.671.835.537)	-	(91.108.990.000)
- Bổ sung vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	-	(3.437.154.463)	(87.671.835.537)	-	(91.108.990.000)
4. Số dư cuối năm trước, đầu năm nay	233.424.330.000	63.704.711.919	4.249.042.783	84.365.186.450	3.845.484.822	389.588.755.974
Tăng trong kỳ	116.709.660.000	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	214.922.867.563
- Lãi trong năm nay	-	-	-	98.570.797.594	(357.590.031)	98.213.207.563
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu	116.709.660.000	-	-	-	-	116.709.660.000
Giảm trong kỳ	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(83.769.554.782)	-	(151.723.309.484)
- Chia cổ tức (bằng tiền)	-	-	-	(35.013.649.484)	-	(35.013.649.484)
- Chia cổ tức (bằng cổ phiếu)	-	(63.704.711.919)	(4.249.042.783)	(48.755.905.298)	-	(116.709.660.000)
5. Số dư cuối năm nay	350.133.990.000	-	-	99.166.429.262	3.487.894.791	452.788.314.053

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm trong năm nay như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Số dư đầu năm nay Lãi(Lỗ) trong năm	Số dư cuối năm nay
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	1.134.303.159	636.652.047
Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Ô tô PTM	2.711.181.663	2.851.242.744
Cộng	3.845.484.822	3.487.894.791

Người lập biểu

(Signature)
NGUYỄN THỊ THANH HÀNG

Kế toán trưởng

(Signature)
HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT

Tp. Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 02 năm 2019

